

Số: **M** /KL-TTT

Khánh Hòa, ngày **10** tháng 6 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và sử dụng các nguồn kinh phí tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 67/QĐ-TTT ngày 10/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và sử dụng các nguồn kinh phí tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Khánh Hòa, từ ngày 20/3/2026 đến ngày 04/5/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Khánh Hòa.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-ĐTT ngày 22/5/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra; ý kiến giải trình của đối tượng thanh tra và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Khánh Hòa (sau đây viết tắt là Bệnh viện) được thành lập theo Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 02/7/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, có chức năng khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Sở Y tế. Bệnh viện được Sở Y tế cấp Giấy phép hoạt động số 00533/KH-GPHĐ ngày 21/8/2015. Ngày 26/5/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1348/QĐ-UBND kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện; trên cơ sở đó, Sở Y tế cấp lại Giấy phép hoạt động số 00007/SYT-GPHĐ ngày 04/8/2025. Tại thời điểm thanh tra, Bệnh viện có 04 phòng chức năng và 07 khoa chuyên môn với tổng số 131 người lao động, gồm 24 viên chức, 85 lao động hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ và 22 lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ. Bệnh viện được giao quyền tự chủ tài chính theo các quyết định của Sở Y tế trong giai đoạn 2022-2025.

2. Trong thời gian diễn ra đại dịch COVID-19, Bệnh viện là một trong những đơn vị tuyến đầu của tỉnh trong công tác phòng, chống dịch; tổ chức thường trực chống dịch 24/24 giờ, thực hiện thu dung, cách ly, điều trị người bệnh COVID-19 và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác; đồng thời phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các cơ sở y tế trong công tác giám sát dịch tễ, xử lý ổ dịch và hỗ trợ chuyên môn. Sau đại dịch, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từng bước được duy trì và phát triển. Năm 2024, công suất sử dụng giường bệnh đạt 80%, ngày điều trị nội trú đạt 118,9% so với kế hoạch; năm 2025 công

suất sử dụng giường bệnh đạt 141%, ngày điều trị nội trú đạt 184%; 03 tháng đầu năm 2026 công suất sử dụng giường bệnh đạt 54%, ngày điều trị nội trú đạt 64,9%.

3. Bên cạnh những kết quả đạt được, Bệnh viện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động. Là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm, Bệnh viện thường xuyên tiếp nhận, điều trị các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, môi trường làm việc có yếu tố độc hại, nguy cơ phơi nhiễm cao. Nguồn nhân lực y tế còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt là nhân lực có trình độ chuyên môn sâu; công tác tuyển dụng, thu hút bác sĩ còn gặp nhiều khó khăn do đặc thù chuyên khoa, chế độ đãi ngộ và khả năng tự bảo đảm nguồn thu của đơn vị còn hạn chế. Trong một số thời điểm, khối lượng người bệnh tăng cao đã tạo áp lực đối với công tác quản lý, điều hành và bảo đảm nguồn lực phục vụ hoạt động chuyên môn của Bệnh viện. Đây là những yếu tố khách quan cần được xem xét trong quá trình đánh giá hoạt động của đơn vị.

4. Đoàn thanh tra thực hiện thanh tra trên cơ sở hồ sơ, tài liệu, chứng từ do Bệnh viện cung cấp; đối chiếu, kiểm tra và đánh giá theo phạm vi, nội dung thanh tra đã được phê duyệt. Bệnh viện chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu và chứng từ cung cấp cho Đoàn thanh tra. Do giới hạn về thời gian và phạm vi thanh tra, Đoàn thanh tra kiểm tra, đối chiếu ngẫu nhiên 11/52 gói thầu; việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí trong 02 năm tài chính 2024 và 2025. Đối với các nội dung ngoài phạm vi thanh tra hoặc chưa được kiểm tra, xác minh, đề nghị Bệnh viện tiếp tục rà soát, tự kiểm tra và thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác khám bệnh, chữa bệnh

1.1. Cơ sở pháp lý để hoạt động

1.1.1. Về quy mô hoạt động và việc điều chỉnh Giấy phép hoạt động

a) Về quy mô hoạt động:

Bệnh viện hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 00533/KH-GPHĐ ngày 21/8/2015 do Sở Y tế cấp; ngày 04/8/2025 được cấp lại Giấy phép hoạt động số 00007/SYT-GPHĐ do thay đổi địa giới hành chính. Ngày 18/3/2026, Bệnh viện đề nghị điều chỉnh Giấy phép hoạt động từ 100 giường bệnh lên 150 giường bệnh và được Sở Y tế phê duyệt tại Quyết định số 299/QĐ-SYT ngày 20/4/2026.

Theo Báo cáo số 265/BC-BVND ngày 19/3/2026, Bệnh viện cho biết Giấy phép hoạt động năm 2015 được cấp với quy mô 70 giường bệnh; từ năm 2016 đến năm 2025 được giao chỉ tiêu kế hoạch 100 giường bệnh và năm 2026 được giao 150 giường bệnh. Tuy nhiên, qua thanh tra, Bệnh viện không cung cấp được hồ sơ, tài liệu chứng minh quy mô 70 giường bệnh theo Giấy phép hoạt động năm 2015. Đồng thời, từ năm 2016 đến trước khi được phê duyệt điều chỉnh ngày 20/4/2026, Bệnh viện hoạt động theo quy mô giường bệnh được giao nhưng chưa thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy phép hoạt động theo quy định.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Bệnh viện chưa thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy phép hoạt động khi thay đổi quy mô hoạt động; tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy mô giường bệnh chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, chưa bảo đảm quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; điểm a, b khoản 1 Điều 54 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và Điều 67 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Sở Y tế chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc kiểm tra, giám sát việc duy trì điều kiện hoạt động và chấp hành nội dung Giấy phép hoạt động của Bệnh viện; chưa kịp thời rà soát, đối chiếu hồ sơ pháp lý khi giao chỉ tiêu kế hoạch giường bệnh hằng năm để bảo đảm phù hợp với quy mô hoạt động được cấp phép; việc thẩm định, quản lý hồ sơ liên quan đến quy mô giường bệnh của Bệnh viện còn thiếu chặt chẽ.

1.1.2. Về xếp hạng bệnh viện

Bệnh viện được xếp hạng II theo Quyết định số 3879/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 và Quyết định số 3350/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh giai đoạn năm 2021-2024.

- Kết quả thanh tra cho thấy.

Sau khi hết thời hạn xếp hạng theo Quyết định số 3879/QĐ-UBND ngày 31/12/2015, Bệnh viện chưa chủ động lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xếp lại hạng bệnh viện theo quy định tại khoản 4 Phần II Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.

1.2. Thực hiện các hoạt động chuyên môn

1.2.1. Nhân sự tham gia công tác khám bệnh, chữa bệnh

- Tính đến thời điểm thanh tra, bệnh viện có tổng cộng 131 người (trong đó 24 viên chức, 85 người lao động hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ, 22 người lao động công việc hỗ trợ, phục vụ). Số người đăng ký hành nghề tại bệnh viện là 81 người, trong đó hành nghề y là 76 người (*trong đó có bà Nguyễn Thị Ngọc Phương được cấp chứng chỉ hành nghề không đúng quy định*), hành nghề dược là 05 người; người hành nghề được bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý là 09 người, gồm 01 Phó Giám đốc phụ trách; 02 Trưởng phòng; 03 Trưởng khoa và 04 Phó trưởng khoa. Kết quả kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với người hành nghề tại đơn vị:

+ Nhóm người giữ chức vụ quản lý: *Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật* theo Quyết định số 271/QĐ-BVND ngày 23/10/2024 của Bệnh viện và được Sở y tế Sở Y tế phê duyệt danh sách vào ngày 24/10/2024 về Đăng ký hành nghề của Bệnh viện theo quy định tại Điều 38 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023, điểm c khoản 1 Điều 29 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ; *Phụ trách bộ phận chuyên môn* cơ bản được bổ nhiệm đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 41 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

Phụ trách bộ phận chuyên môn khác gồm 04/04 trường hợp phụ trách các bộ phận chuyên môn phù hợp các điều kiện theo quy định tại điểm c, khoản 5 Điều 41 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Nhóm không giữ chức vụ quản lý: Hành nghề được có 05/05 người hành nghề được đã hoàn thành cập nhật kiến thức chuyên môn về được theo quy định; *Hành nghề khám bệnh, chữa bệnh* người được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định 64/65 người (trong đó bà Nguyễn Thị Ngọc Phương được cấp chứng chỉ hành nghề không đúng quy định).

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Qua kiểm tra hồ sơ hành nghề, bà Nguyễn Thị Ngọc Phương có văn bằng chuyên môn *kỹ sư Công nghệ sinh học*. Tuy nhiên, Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 006763/KH-CCHN ngày 11/3/2019 do Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa cấp thể hiện văn bằng chuyên môn là *cử nhân sinh học* không đúng với quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 5 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP, văn bằng chuyên môn phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề “*Văn bằng cử nhân hóa học, sinh học, được sĩ trình độ đại học và phải kèm theo chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đào tạo chuyên ngành kỹ thuật y học về xét nghiệm...*”. Theo giải trình của Sở Y tế, việc cấp chứng chỉ hành nghề đối với trường hợp này là chưa đúng, đơn vị rút kinh nghiệm và thực hiện rà soát, xử lý thu hồi theo quy định.

1.2.2. Thực hiện các quy trình chuyên môn

Bệnh viện đã xây dựng danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh; quy trình, quy chế chuyên môn; lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ bệnh án (Hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử); Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn; quản lý, thu gom, phân loại và xử lý chất thải y tế; quy định về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; kiểm tra, giám sát nội bộ; cơ sở thực hành khám bệnh, chữa bệnh; giá dịch vụ khám chữa bệnh, công tác kiểm tra giám sát nội bộ,... đảm bảo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Bệnh viện tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho viên chức và người lao động trong khi chưa thực hiện công bố cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe; đồng thời hồ sơ khám sức khỏe chưa phù hợp theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT của Bộ Y tế. Việc thực hiện hoạt động khám sức khỏe trong điều kiện chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định là chưa thực hiện đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 69 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và Thông tư số 32/2023/TT-BYT của Bộ Y tế.

Yêu cầu Bệnh viện chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, không thực hiện việc khám sức khỏe cho viên chức, người lao động cho đến khi cơ sở đáp ứng đủ các điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

1.2.3. Cơ sở vật chất phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh

- Về cơ sở hạ tầng, sắp xếp các phòng, khoa:

Bệnh viện có 04 Phòng chức năng (Kế hoạch Tổng hợp; Điều dưỡng - Công tác Xã hội - Dinh dưỡng; Tài chính Kế toán và Tổ chức Hành chính); 07 khoa chuyên môn (Khoa Khám bệnh - Cấp cứu; Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc; Khoa Nội Nhi tổng quát; Khoa Truyền nhiễm; Khoa HIV/AIDS; Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn (bao gồm Trang thiết bị y tế)) theo Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện. Năm 2024 đến tháng 2/2026, Bệnh viện thực hiện ghép Khoa Nội nhi - Tổng quát vào Khoa Truyền nhiễm; tháng 3 năm 2026, tái lập khoa Nội nhi - Tổng quát điều trị các bệnh nội, nhi, nhiễm nhi đúng cơ cấu khoa theo Quyết định 1348/QĐ-UBND của UBND tỉnh để thuận tiện cho công tác điều trị và chăm sóc bệnh nhân.

+ **Kết quả thanh tra cho thấy:**

Trong quá trình tổ chức lại cơ cấu các khoa, phòng chuyên môn, Bệnh viện chưa thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy phép hoạt động theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 54 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và Điều 67 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- **Quản lý, sử dụng thiết bị y tế:**

+ Việc quản lý, sử dụng thiết bị bức xạ và chấp hành pháp luật về an toàn bức xạ, Bệnh viện cơ bản chấp hành đảm bảo đúng quy định về quản lý, sử dụng thiết bị bức xạ và chấp hành pháp luật về an toàn bức xạ Luật Năng lượng Nguyên tử 2008; Nghị định số 142/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng và Bộ Y tế (được sửa đổi tại Thông tư số 13/2018/TT-BKHCN). Việc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị y tế chuyên dùng theo Thông tư số 08/2019/TT-BYT của Bộ Y tế và phương tiện đo trong y tế theo quy định của Luật đo lường. Lập danh mục quản lý sử dụng thiết bị y tế, có lập file điện tử theo dõi thiết bị, ký hợp đồng với Viện Pasteur Nha Trang thực hiện hiệu chuẩn, thử nghiệm; thực hiện tự bảo dưỡng, sửa chữa một số thiết bị y tế để quản lý, theo dõi thiết bị y tế; bố trí bộ phận và nhân sự thực hiện nhiệm vụ quản lý việc sử dụng, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế.

+ **Kết quả thanh tra cho thấy:**

Bệnh viện chưa xây dựng kế hoạch bảo dưỡng thiết bị y tế định kỳ hằng năm; việc ghi chép, theo dõi hoạt động, kiểm định, hiệu chuẩn đối với một số thiết bị y tế chưa đầy đủ theo quy định của Bộ Y tế. Việc quản lý, theo dõi, bảo trì, bảo dưỡng và kiểm định một số trang thiết bị y tế chưa bảo đảm đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 05/2022/TT-BYT và Nghị định số 98/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung). Bệnh viện nhận thiếu sót trên và đã chủ động khắc phục, tổ chức ký Hợp đồng số 136/BVNĐ ngày 29/4/2026 với Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T&H để

thực hiện kiểm định thiết bị y tế hiện đang sử dụng. Đoàn Thanh tra đề nghị Bệnh viện rút kinh nghiệm và rà soát, thực hiện đảm bảo đúng quy định.

1.2.4. Thực hiện các quy định về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT), công tác tự kiểm tra, phòng chống lạm dụng, gian lận, trục lợi BHYT tại cơ sở

Theo báo cáo của Bệnh viện, thực hiện Hợp đồng số 18/HĐKCB-BHYT ngày 29/12/2023, Hợp đồng số 18/HĐKCB-BHYT ngày 31/12/2024 và Hợp đồng số 18/HĐKCB-BHYT ngày 31/12/2025, kết quả khám bệnh, chữa bệnh như sau:

- Năm 2024, thực hiện 44.523 lượt trong đó: 35.627 lượt bảo hiểm y tế thanh toán 31.252.192.853 đồng, nội trú: 13.631.113.488 đồng, ngoại trú: 17.621.079.365 đồng, dịch vụ kỹ thuật: 15.955.420.532 đồng, giường: 6.151.664.100 đồng; nhân lực tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế: 75 nhân viên (danh sách, gắn với mã định danh người hành nghề).

- Năm 2025, thực hiện 58.364 lượt, trong đó: 47.521 lượt bảo hiểm y tế thanh toán 48.257.568.583 đồng, nội trú: 23.202.625.184 đồng, ngoại trú: 25.054.943.399 đồng, dịch vụ kỹ thuật: 25.660.459.474 đồng, giường: 11.790.057.684 đồng; nhân lực tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế: 81 nhân viên (danh sách, gắn với mã định danh người hành nghề).

- Quý I năm 2026, thực hiện 12185 lượt, trong đó tổng chi phí thanh toán là 13.810.565.332 đồng, nhân lực tham gia khám bệnh, chữa bệnh 81 nhân viên (danh sách, gắn với mã định danh người hành nghề).

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Bệnh viện chưa thành lập tổ tự kiểm tra công tác phòng, chống lạm dụng, gian lận, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế theo quy định. Qua kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh BHYT tháng 3/2026, có 02 trường hợp bác sĩ nghỉ trực nhưng vẫn phát sinh y lệnh trên hệ thống hồ sơ bệnh án điện tử đối với 10 lượt khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

Qua làm việc, Bệnh viện xác định nguyên nhân do việc quản lý, sử dụng tài khoản phần mềm HIS chưa chặt chẽ. Công tác quản lý, giám sát hoạt động khám bệnh, chữa bệnh BHYT và kiểm soát việc sử dụng tài khoản phần mềm chuyên môn còn hạn chế, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh sai sót trong thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT, đơn vị xin rút kinh nghiệm.

1.3. Khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

- Bệnh viện triển khai thực hiện dịch vụ khám bệnh chữa bệnh theo yêu cầu theo Phương án số 246/PA-BVND ngày 22/4/2025 và Quyết định số 161/QĐ-BVND ngày 05/5/2025 của Bệnh viện về việc ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu; thực hiện chuyển đổi chức năng sử dụng của Khoa Nội - Nhi tổng quát thành Khu khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu, cung cấp dịch vụ giường bệnh nội trú theo yêu cầu với quy mô 20 giường (08 phòng); giá giường nội trú theo Quyết định số 161/QĐ-BVND ngày 05/5/2025 do Bệnh viện ban hành; năm 2025, công suất giường bệnh của khoa Truyền nhiễm - Nội - Nhi tổng

quát đạt ở mức 143,3%/90 giường kế hoạch. Trước đó, Khoa Nội - Nhi tổng quát được UBND tỉnh thành lập theo Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 02/7/2013; được kiện toàn lại theo Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh; Sở Y tế cấp Giấy phép hoạt động 00533/KH-GPHĐ ngày 21/8/2015.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Bệnh viện thực hiện chuyển đổi công năng sử dụng một phần cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tổ chức khu khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu nhưng chưa thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy phép hoạt động theo quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều 54 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023, điểm c, khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 67 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

1.4. Việc cung ứng và quản lý thuốc, hóa chất, vật tư, sinh phẩm, thiết bị y tế

1.4.1. Hồ sơ nhân sự Khoa dược

Bệnh viện ban hành các quyết định liên quan đến nhân sự, phân công nhiệm vụ, quy trình tại Khoa dược. Qua kiểm tra hồ sơ nhân sự thực hiện bảo đảm theo quy định tại Điều 11, 13 và Điều 21 Luật Dược 2016. Việc tổ chức và phân công nhân sự cơ bản phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Khoa Dược theo quy định tại Thông tư số 22/2011/TT-BYT của Bộ Y tế.

1.4.2. Quầy thuốc Bệnh viện

Quầy thuốc Bệnh viện được Sở Y tế cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược số 1855/ĐKKDD-KH và Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GPP số 1855/GPP ngày 23/6/2025; người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược là bà Lê Võ Vân Trang. Ngày 29/12/2025, Bệnh viện ban hành Quyết định số 323/QĐ-BVBND chấm dứt hợp đồng lao động với bà Lê Võ Vân Trang kể từ ngày 01/01/2026. Sau đó, Bệnh viện phân công dược sĩ Nguyễn Thị Minh Thiện phụ trách chuyên môn Quầy thuốc để bảo đảm hoạt động cung ứng thuốc không bị gián đoạn. Từ ngày 08/5/2026, Bệnh viện bố trí bà Đỗ Thị Thanh Thảo phụ trách chuyên môn Quầy thuốc và ngày 12/5/2026 đã nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược theo quy định. Tuy nhiên, sau khi người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược chấm dứt hợp đồng lao động, Bệnh viện chưa kịp thời thực hiện thủ tục điều chỉnh các hồ sơ pháp lý liên quan đến hoạt động của Quầy thuốc theo quy định của Luật Dược năm 2016. Đến thời điểm thanh tra, Bệnh viện đã nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh tại cơ quan có thẩm quyền để khắc phục thiếu sót nêu trên.

1.4.3. Quy trình quản lý (SOP), xuất nhập tồn và bảo quản kho; về tổ chức thực hiện và điều kiện bảo quản; Về xuất nhập tồn

Bệnh viện triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 11, 13 và Điều 21 Luật Dược 2016, các Thông tư của Bộ Y tế (*Thông tư số 22/2011/TT-BYT, số 36/2018/TT-BYT, số 20/2017/TT-BYT và số 36/2018/TT-BYT*) và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Việc chấp hành các quy định về đấu thầu, mua sắm, cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư, sinh phẩm, thiết bị y tế

Trên cơ sở đề xuất của các khoa, phòng chuyên môn, Bệnh viện thực hiện tổng hợp đề xuất nhu cầu mua sắm, báo cáo xin chủ trương của Sở Y tế trước khi triển khai thực hiện. Sau khi được Sở Y tế chấp thuận tại Công văn số 3490/SYT ngày 16/8/2024, Bệnh viện đã tự phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc thẩm quyền. Theo báo cáo của Bệnh viện, từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2025, Bệnh viện đã thực hiện tổng cộng 52 gói thầu. Do thời hạn thanh tra có hạn, Đoàn thanh tra chỉ lựa chọn ngẫu nhiên 11 gói thầu để tiến hành kiểm tra, xác minh. Trong đó:

(1) 04 gói thầu áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp: (1) Gói mua sắm vật tư y tế, hóa chất sinh phẩm, dự toán được duyệt: 1.660.000.050 đồng. (2) Gói mua sắm vật tư y tế, hóa chất sinh phẩm, dự toán được duyệt: 1.421.295.415 đồng. (3) Gói mua sắm thuốc generic, dự toán được phê duyệt 592.151.280 đồng. (4) Gói mua sắm thuốc generic (cho quây thuốc), dự toán được phê duyệt 1.113.487.500 đồng.

(2) 02 gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, qua mạng: (1) Gói mua sắm vật tư y tế, hóa chất sinh phẩm xét nghiệm sinh học phân tử - miễn dịch, dự toán được duyệt: 6.191.847.954 đồng; (2) Gói mua thuốc generic thuộc dự án mua sắm thuốc cho bệnh viện, dự toán được duyệt 2.748.000.000 đồng.

(3) 05 gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn: (1) Gói mua máu sử dụng tại Bệnh viện, dự toán được duyệt 938.187.000 đồng; (2) Gói mua sắm thuốc generic, dự toán được phê duyệt 48.198.360 đồng; (3) Gói mua sắm thuốc generic, dự toán được phê duyệt 48.198.360 đồng; (4) Gói mua sắm thuốc generic (cho quây thuốc), dự toán được phê duyệt 151.075.000 đồng; (5) Gói mua sắm thuốc generic (cho quây thuốc), dự toán được phê duyệt 103.080.000 đồng.

2.1. Đối với 04 gói thầu áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp

Kết quả thanh tra cho thấy:

- **Về lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:** Bệnh viện chưa lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể trên cơ sở dự toán và nhu cầu mua sắm chung của đơn vị, mà thực hiện phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu riêng lẻ theo từng đợt, từng lần mua sắm. Việc tổ chức lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu nêu trên chưa bảo đảm quy định tại Điều 37 Luật Đấu thầu năm 2023; khoản 1 Điều 14 và khoản 4 Điều 126 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- **Về hình thức lựa chọn nhà thầu và trình tự thực hiện:** Kết quả kiểm tra cho thấy việc áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp đối với 04 gói thầu chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định tại Điều 25 Luật Đấu thầu năm 2023 và Điều 80 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Hồ sơ yêu cầu, hồ sơ đề xuất và quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu còn thiếu các nội dung chủ yếu như: tiêu chí đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu; không lập biên bản mở hồ sơ đề xuất; không có báo cáo thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trước khi phê duyệt. Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu không thực

hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định; đồng thời chưa bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch trong đấu thầu.

- **Về thực hiện hợp đồng:** Bệnh viện nghiệm thu, nhập kho đối với một số hàng hóa với 46 mặt hàng do Công ty TNHH Thiết bị y tế Bình Minh cung cấp có hạn sử dụng dưới 12 tháng là không đáp ứng yêu cầu theo hồ sơ mời thầu và hợp đồng đã ký kết. Việc nghiệm thu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu hợp đồng là chưa bảo đảm quy định tại khoản 4 Điều 82 Luật Đấu thầu năm 2023.

2.2. Đối với 02 gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng

Kết quả thanh tra cho thấy:

- **Về lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và lựa chọn đơn vị tư vấn:** Bệnh viện chưa lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể, mà thực hiện phê duyệt kế hoạch theo từng gói hoặc từng đợt mua sắm. Việc lựa chọn đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ còn hạn chế, chưa làm rõ đầy đủ năng lực, kinh nghiệm, hợp đồng tương tự và nhân sự chủ chốt của đơn vị tư vấn theo quy định. Việc lập, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu còn thiếu một số tài liệu như dự thảo kế hoạch lựa chọn nhà thầu và báo cáo thẩm định theo quy định.

- **Về quản lý thực hiện hợp đồng:** Đối với gói thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm sinh học phân tử - miễn dịch, nhà thầu cung cấp một số mặt hàng có hạn sử dụng đối với 70 mặt hàng do Công ty TNHH Thiết bị y tế Bình Minh cung cấp không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu nhưng Bệnh viện vẫn thực hiện nghiệm thu và nhập kho. Đối với gói thầu mua thuốc generic, Bệnh viện thực hiện nhập kho vượt số lượng 96 đơn vị thuốc và vượt giá trị hợp đồng đã ký kết số tiền 21.984.000 đồng khi chưa thực hiện thủ tục điều chỉnh, bổ sung hợp đồng theo quy định. Việc thực hiện vượt khối lượng và giá trị hợp đồng là chưa bảo đảm quy định tại Điều 69 và Điều 70 Luật Đấu thầu năm 2023.

2.3. Đối với 05 gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu

Kết quả thanh tra cho thấy:

- **Về điều kiện và hình thức lựa chọn nhà thầu:** Bệnh viện áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với một số gói thầu mua thuốc, hóa chất và máu, tuy nhiên chưa bảo đảm thuộc trường hợp được phép chỉ định thầu theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2023. Một số gói thầu có tính chất, quy mô có thể áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh nhưng đơn vị vẫn thực hiện chỉ định thầu, chưa bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong đấu thầu.

- **Về hồ sơ, trình tự thực hiện:** Qua kiểm tra cho thấy nhiều gói thầu không lập hoặc lập không đầy đủ các tài liệu theo quy định như: dự toán mua sắm; hồ sơ yêu cầu; biên bản thương thảo hợp đồng; báo cáo thẩm định; quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu chưa tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Đấu thầu năm 2023 và Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- **Về mua sắm thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung:** Bệnh viện triển khai thực hiện chỉ định thầu mua sắm, trong đó có loại thuốc

Ursodeoxycholic acid thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương có giá cao hơn giá trúng thầu tập trung đã được Sở Y tế phê duyệt tại Quyết định số 430/QĐ-SYT ngày 20/5/2025. Tuy số lượng ít nhưng thiếu sót trên cần chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

2.4. Một số tồn tại, hạn chế về đấu thầu trên cho thấy có nguy cơ làm giảm tính cạnh tranh, công khai, minh bạch trong hoạt động đấu thầu; không tối ưu về giá và chất lượng hàng hóa; nghiệm thu, nhập kho, giá trị hợp đồng, áp dụng đơn giá cao hơn giá trúng thầu tập trung,... tiềm ẩn nguy cơ gây thất thoát, lãng phí nguồn kinh phí sự nghiệp y tế, ảnh hưởng hiệu quả sử dụng ngân sách.

3. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng các nguồn kinh phí:

Tình hình thực hiện tự chủ tài chính giai đoạn 2022 – 2025: Bệnh viện được giao tự chủ từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên, kết quả chấp hành như sau:

3.1. Việc lập Quy chế chế chi tiêu nội bộ (Quy chế CTNB)

Bệnh viện đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 và năm 2025 tại Quyết định số 406/QĐ-BVND ngày 29/12/2023 và Quyết định số 78/QĐ-BVND ngày 04/8/2025, làm căn cứ quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Kết quả thanh tra cho thấy:

Quy chế chi tiêu nội bộ chưa cập nhật đầy đủ căn cứ pháp lý, chưa bổ sung Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; một số nội dung chi trong Quy chế chưa phù hợp quy định pháp luật hiện hành, cụ thể: Quy định chi tiếp khách từ quỹ phúc lợi mức 300.000 đồng là không đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND; Quy định chi hỗ trợ bác sĩ ký đơn thuốc cho người chưa có chứng chỉ hành nghề (5.000 đồng/đơn thuốc) không đúng quy định tại Điều 2 Thông tư số 26/2025/TT-BYT; Quy định chi hỗ trợ trực thường trú 1.000.000 đồng/bác sĩ/tháng từ quỹ phúc lợi không đúng điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Quy định trích tối thiểu 15% Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp không phù hợp điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

3.2. Các nguồn kinh phí

3.2.1. Nguồn kinh phí ngân sách cấp

Theo báo cáo quyết toán của đơn vị, tình hình kinh phí ngân sách cấp như sau:

DVT: Đồng

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng
1. Số dư đầu kỳ	369.705.440	1.644.971.648	2.014.677.088
Kinh phí CCTL	212.6406.99		212.640.699

Kinh phí thường xuyên	157.064.741	1.644.971.648	1.802.036.389
2. KP được giao	5.259.064.000	3.674.500.000	8.933.564.000
2.1 KP tự chủ	4.736.000.000	2.900.000.000	7.636.000.000
- 2.1.1 KP thường xuyên	4.736.000.000	2.900.000.000	7.636.000.000
- 2.1.2 KP thực hiện cải cách tiền lương			-
2.2 KP không tự chủ	523.064.000	774.500.000	1.297.564.000
- 2.2.1 Kinh phí lễ tết	268.800.000	376.500.000	645.300.000
- 2.2.2 Kinh phí hỗ trợ tiền ăn theo NQ30/2012	68.040.000	70.000.000	138.040.000
- 2.2.3 Kinh phí bảo hiểm cháy nổ	27.000.000	28.000.000	55.000.000
- 2.2.4 Kinh phí đào tạo	159.224.000	300.000.000	459.224.000
3. Tổng kinh phí được thực hiện trong năm	5.628.769.440	5.319.471.648	10.948.24.088
4. Quyết toán kinh phí	3.942.757.992	4.157.588.533	8.100.346.525
4.1 KP tự chủ	3.460.733.792	3.387.642.488	6.848.376.280
- 4.1.1 KP thường xuyên	3.248.093.093	3.387.642.488	6.635.735.581
- 4.1.2 KP thực hiện cải cách tiền lương	212.640.699		212.640.699
4.2 KP không tự chủ	482.024.200	769.946.045	1.251.970.245
- 4.2.1 Kinh phí lễ tết	262.200.000	376.500.000	638.700.000
- 4.2.2 Kinh phí hỗ trợ tiền ăn theo NQ30/2012	56.527.200	66.409.200	122.936.400
- 4.2.3 Kinh phí bảo hiểm cháy nổ	27.000.000	27.036.845	54.036.845
- 4.2.4 Kinh phí đào tạo	136.297.000	300.000.000	436.297.000

Trong đó:

- Nguồn kinh phí tự chủ:

Tổng kinh phí tự chủ do ngân sách cấp cho Bệnh viện năm 2024-2025 là: 7.636.000.000 đồng, được cấp theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (*Bệnh viện hạng II là 29 triệu đồng/giường bệnh/năm x 100 giường*). Kinh phí ngân sách cấp phù hợp với số giường bệnh theo kế hoạch, dự toán được duyệt theo quy định.

- Nguồn kinh phí không tự chủ:

Tổng kinh phí không tự chủ do ngân sách cấp cho Bệnh viện năm 2024-2025 là 1.297.564.000 đồng, thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên như khen thưởng, lễ Tết, kinh phí hỗ trợ tiền ăn theo Nghị quyết, kinh phí bảo hiểm cháy nổ, kinh phí phòng chống dịch, kinh phí đào tạo, kinh phí tập huấn.... Khoản kinh phí trên được cấp đúng theo các Quyết định phân bổ kinh phí của Sở Y tế.

3.2.2. Các nguồn thu sự nghiệp

Tình hình nguồn thu năm 2024 - 2025 cụ thể như sau:

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng
A	Số dư năm trước mang sang	389.623.520		
B	Tổng thu	40.151.308.899	63.908.558.063	104.031.591.962
I	Thu sự nghiệp	39.385.956.862	60.451.715.598	99.837.672.460
1	BHYT	26.706.729.080	44.26.287.334	70.968.016.414
2	Viện phí	12.679.227.782	16.190.428.264	28.869.656.046
II	Thu dịch vụ và thu khác	737.077.037	3.456.842.465	4.193.919.502
C	Tổng chi	39.004.647.400	52.240.617.245	91.245.264.645
1	Chi tiền lương	12.845.088.230	17.825.915.852	30.671.004.082
2	Chi phí hoạt động chuyên môn	23.146.933.753	32.547.953.655	55.694.887.408
3	Chi hoạt động khác	3.012.625.417	1.866.747.738	4.879.373.155

Trong đó:

- Thu từ Bảo hiểm y tế và thu viện phí:

Tổng nguồn thu bảo hiểm y tế và thu viện phí trong năm 2024-2025 là 104.031.591.962 đồng. Mức thu viện phí Bệnh viện thực hiện theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mới áp dụng từ ngày 01/01/2025; Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT nhưng không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước; Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế về quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm

y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

- *Thu từ dịch vụ và thu khác:*

Tổng nguồn thu dịch vụ và thu khác trong năm 2024-2025 là 4.193.919.502 đồng. Bao gồm thu cho thuê tài sản công, thu tiêm vaccin, thu phí tóm tắt hồ sơ bệnh án, thu phí dịch vụ y tế, thu giường bệnh theo yêu cầu, thu thanh lý công cụ dụng cụ, thu tiền đào tạo thực hành giảng dạy, gồm:

+ *Thu từ hoạt động cho thuê mặt bằng (tài sản công):*

- Báo cáo quyết toán doanh thu cho thuê mặt bằng từ 2024 - 2025 như sau:

ĐVT: Đồng

Năm	Căn tin	Nhà xe	Quầy thuốc	Trụ ATM	Tổng cộng
Năm 2024	31.440.000	167.485.000	271.700.000	57.000.000	527.625.000
Năm 2025	21.280.000	240.920.000	111.150.000		373.350.000
Quý 1/2026		62.000.000			62.000.000
Tổng cộng	52.720.000	470.405.000	382.850.000	57.000.000	962.975.000

Hàng năm từ năm 2023 – 2025, Bệnh viện đã ký các hợp đồng cho thuê bãi giữ xe, căn tin theo Quyết định số 3445/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới. Khi hết thời gian cho thuê theo Đề án, Bệnh viện tổ chức đấu giá lại để cho thuê tài sản mà không phải xây dựng lại Đề án theo hướng dẫn tại Công văn 5301/UBND-KT ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh và theo quy định tại khoản 41 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP sửa đổi bổ sung khoản 3 khoản 4 khoản 5 Điều 46 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- *Kết quả thanh tra cho thấy:*

Từ tháng 12/2025 đến tháng 3/2026, Bệnh viện chưa lập hồ sơ đề nghị khai thác tài sản công theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP nhưng vẫn tiếp tục khai thác, sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê.

+ *Thu từ phí tóm tắt hồ sơ bệnh án:*

Theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 25/2025/TT-BYT của Bộ Y tế và Quyết định số 2294/QĐ-BYT ngày 10/7/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư số 25/2025/TT-BYT thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế, từ ngày 01/7/2025 thủ tục hành chính tóm tắt hồ sơ bệnh án, lệ phí là không đồng. Tuy nhiên Bệnh viện vẫn tiến hành thu phí tóm tắt hồ sơ bệnh án từ ngày 01/7/2025-31/3/2026 là không đúng quy định tại Quyết định trên, đề nghị Bệnh viện chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và chấm dứt việc thu phí trên.

+ *Thu từ bán sổ khám bệnh:*

Từ năm 2024-2025 và quý 1 năm 2026, Bệnh viện thu với tổng số tiền 55.611.000 đồng.

Kết quả thanh tra cho thấy:

Bệnh viện hạch toán khoản thu bán sổ khám bệnh vào nguồn thu viện phí là chưa đúng quy định tại điểm 5 khoản 2 Điều 15 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Việc hạch toán sai các khoản khu dẫn đến việc xác định trích lập cải cách tiền lương và thực hiện nghĩa vụ ngân sách không đúng theo quy định. Tổng số tiền hạch toán sai: **55.611.000 đồng** (năm 2024: 24.177.000, năm 2025: 24.471.000 đồng và quý 1/2026: 6.963.000 đồng).

3.3. Quyết toán sử dụng kinh phí

3.3.1. Kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp

Tổng kinh phí từ Ngân sách nhà nước cấp đã quyết toán sử dụng từ năm 2024-2025: 8.100.346.525 đồng, cụ thể:

- Kinh phí tự chủ:

Tổng kinh phí quyết toán 6.848.376.280 đồng. Bao gồm các khoản chi phục vụ hoạt động chuyên môn như lương, phụ cấp, thông tin liên lạc, công tác phí, văn phòng phẩm. Bệnh viện chi thanh toán lương theo ngạch bậc, các khoản chi phụ cấp lương và các khoản đóng góp được thực hiện theo quy định.

- Nguồn kinh phí không tự chủ:

Tổng kinh phí quyết toán 1.251.970.245 đồng. Việc sử dụng số kinh phí này để thực hiện chi khen thưởng, lễ Tết, kinh phí hỗ trợ tiền ăn theo Nghị quyết, kinh phí bảo hiểm cháy nổ, kinh phí phòng chống dịch, kinh phí đào tạo, kinh phí tập huấn,...; các khoản chi có hóa đơn, bảng kê, chứng từ đầy đủ, nội dung và mức chi chi theo quy định tại các Nghị quyết chuyên đề của HĐND tỉnh.

3.3.2. Việc sử dụng nguồn thu sự nghiệp và dịch vụ khác

Tổng chi trong 02 năm từ 2024-2025 là 91.245.264.645 đồng, bao gồm các khoản chi phục vụ cho hoạt động của Bệnh viện như: tiền lương, phụ cấp theo lương, thông tin liên lạc, công tác phí, văn phòng phẩm, chi phí thuê mướn, sửa chữa tài sản, chi phí nghiệp vụ chuyên môn: mua sắm vật tư, y tế, sinh phẩm hóa chất, chi làm thêm giờ...

- Kết quả thanh tra cho thấy:

a) Chi phụ cấp ưu đãi nghề cho lao động hợp đồng:

Bệnh viện đã chi, cho hưởng phụ cấp ưu đãi nghề 20% đối với bảo vệ, lái xe (hợp đồng) với số tiền **180.902.160 đồng** (năm 2024: 83.520.720 đồng; năm 2025: 97.381.440 đồng (Phụ lục 01) là không đúng đối tượng theo quy định Điều 1 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 2 Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC. Theo giải trình của đơn vị, thực tế bộ phận lái xe, bảo vệ ngoài nhiệm vụ lái xe, bảo vệ còn kiêm nhiệm, thực hiện một số nhiệm vụ, công việc như viên chức của đơn vị (như trông coi nhà xác...), do vậy đề nghị xem xét, không thu hồi khoản chi sai trên.

b) Chi hỗ trợ phụ cấp độc hại:

- Bệnh viện đã chi, cho hưởng phụ cấp cho tất cả viên chức, người lao động làm việc tại các phòng: Kế hoạch - Tổng hợp; Tài chính - Kế toán; Tổ chức - Hành chính được hưởng phụ cấp độc hại, nguy hiểm với số tiền **147.644.439 đồng** (năm 2024: 65.435.774 đồng; năm 2025 là 82.208.665 đồng (Phụ lục 02) là không đúng đối tượng theo quy định tại Thông tư số 07/2005/TT-BNV của Bộ Nội Vụ và Công văn số 6608/BYT-TCCB ngày 22/8/2005 của Bộ Y tế và Công văn số 6608/BYT-TCCB ngày 22/8/2005 của Bộ Y tế về việc thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, viên chức chỉ những đối tượng làm trực tiếp công tác tại nơi có yếu tố độc hại, nguy hiểm mới được hưởng các chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm theo quy định nêu trên.

- Bệnh viện chi, cho hưởng phụ cấp độc hại bằng hiện vật cho tất cả viên chức, người lao động làm tại các phòng như: Kế hoạch - Tổng hợp; Tài chính - Kế toán; Tổ chức - Hành chính với tổng số tiền trong hai năm 2024-2025 là **113.921.000 đồng** (năm 2024: 35.139.000 đồng và năm 2025: 78.782.000 đồng (phụ lục 03) là không đúng đối tượng theo quy định tại Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Chi chế độ phụ cấp thường trực

- Chưa bố trí trực theo quy định :

+ Bệnh viện bố trí trực thường trú, cụ thể trong phiên trực nếu có bệnh nhân sẽ được điều động bác sĩ đến khám bệnh, chữa bệnh, xét nghiệm, chụp X quang là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 70 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; khoản 1 Điều 43, khoản 3 Điều 44 Thông tư số 32/2023/TT-BYT của Bộ Y tế.

+ Bệnh viện cho hưởng và chi trả phụ cấp ca trực thường trực ca 8/24 giờ với tổng số tiền **40.146.750 đồng** (năm 2024: 28.728.000 đồng; năm 2025: 11.418.750 đồng (phụ lục 04) là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ đối với người lao động tham gia thường trực.

3.3. Việc trích lập và sử dụng nguồn cải cách tiền lương

3.4.1. Nhu cầu kinh phí cải cách tiền lương

Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 2 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và điểm a, c khoản 1 Điều 2 Thông tư số 62/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP của Chính phủ; năm 2024, Bệnh viện xây dựng dự toán và được Sở Y tế cấp kinh phí bổ sung cải cách tiền lương 1.836.000.000 đồng khi nhà nước điều chỉnh chính sách tiền lương theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP cho 128 người làm việc tại Bệnh viện, bao gồm cả

viên chức và người lao động theo Quyết định số 621/QĐ-SYT ngày 06/9/2024 của Sở Y tế.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Sau khi đã trừ số hợp đồng lao động, số biên chế có mặt tại thời điểm 01/7/2024 được xác định là 27 người, tương ứng với số tiền được cấp theo quy định là 603.240.000 đồng. Do Bệnh viện xây dựng dự toán không đúng với thực tế, dẫn đến ngân sách cấp bổ sung kinh phí cải cách tiền lương cho đơn vị không đúng với số tiền **1.232.760.000 đồng** (1.836.000.000 đồng - 603.240.000 đồng) theo hướng dẫn tại Thông tư số 62/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính.

3.4.2. Trích lập cải cách tiền lương

Bệnh viện trích lập cải cách tiền lương được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 62/2024/TT-BTC về hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo các Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 88/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Thông tư số 76/2023/TT-BTC quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

3.5. Kiểm tra thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (NSNN)

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với NSNN như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Số đã nộp		
	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng
Thuế GTGT	25.495.000	32.149.417	57.644.417
Thuế TNDN	32.172.671	66.074.726	98.247.397
Thuế TNCN	11.604.372	2.400.087	14.004.459
Thuế môn bài	1.000.000	1.000.000	2.000.000
Tổng	70.272.043	101.624.230	171.896.273

- Bệnh viện thực hiện các nghĩa vụ ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 128/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở y tế công lập; Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT; khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 320/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thông tư số 69/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế

giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

- Kết quả thanh tra cho thấy:

Bệnh viện chưa tính tiền thuế đối với doanh thu các khoản thu như: Thu thực hành giảng dạy, thu bán sổ khám bệnh và thu phí dịch vụ y tế với tổng doanh thu 238.130.570 đồng trong hai năm 2024-2025. Số tiền thuế Bệnh viện phải đóng bổ sung là **4.520.841 đồng**.

3.6. Kiểm tra việc trích lập và sử dụng các quỹ

Tình hình trích lập và sử dụng các quỹ như sau:

DVT: Đồng

NỘI DUNG	NĂM 2024		NĂM 2025	
	Số trích	Số chi	Số trích	Số chi
Quỹ phúc lợi	145.650.918	45.798.559	327.000.000	191.094.048
Quỹ khen thưởng	65.542.913	27.960.000	196.200.000	108.456.000
Quỹ HDPTSN	508.617.416	388.262.296	998.375.000	
Quỹ khám chữa bệnh	7.282.546		32.700.00	
Tổng	727.093.793	462.020.855	1.521.575.000	299.550.048

Tổng số trích lập và sử dụng các quỹ từ năm 2024-2025 số trích 2.248.668.793 đồng và sử dụng 761.570.903 đồng. Việc trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

3.6.1. Về trích lập quỹ

Kết quả thanh tra cho thấy: Năm 2024, việc Bệnh viện trích lập quỹ hoạt động phát triển sự nghiệp 15% là không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Số liệu Đoàn thanh tra tính lại số tiền phải trích bổ sung như sau: $143.642.060 - 109.238.189 = 34.403.871$ đồng $(1.146.661.499 - 428.451.199) * 20\% = 143.642.060$ đồng và đơn vị đã trích số tiền 109.238.189 (15%); số tiền Bệnh viện phải trích bổ sung vào quỹ hoạt động phát triển sự nghiệp **34.403.871 đồng**.

3.6.2. Về sử dụng quỹ

Kết quả thanh tra cho thấy: Bệnh viện thực hiện chi từ quỹ phúc lợi một số nội dung không đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ với số tiền: 24.950.248 đồng, cụ thể: Chi hỗ trợ cho bác sĩ (Lý Thế Huy) trực thường trú tại Bệnh viện 1.000.000 đồng/tháng, năm 2025: 12.000.000 đồng; Chi tiếp khách năm 2025: 12.950.248 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Bệnh viện cơ bản duy trì ổn định hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nói chung và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế nói riêng, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân trên địa bàn. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được quan tâm; tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Bệnh viện đã thực hiện phân công, bố trí người hành nghề và đăng ký hành nghề cơ bản phù hợp quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; ban hành hệ thống quy trình, quy chế chuyên môn trong các lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, dược và hành chính. Hồ sơ bệnh án được lập, quản lý, lưu trữ và bảo quản theo quy định. Công tác quản lý trang thiết bị y tế đã được quan tâm triển khai; Bệnh viện đã bố trí bộ phận và nhân sự phụ trách theo dõi, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và hiệu chuẩn một số trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn. Việc quản lý, vận hành thiết bị bức xạ, theo dõi liều chiếu xạ nghề nghiệp và lưu trữ hồ sơ an toàn bức xạ cơ bản thực hiện theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử và an toàn bức xạ.

Công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính; công tác đầu thầu, mua sắm, cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm và trang thiết bị y tế được tổ chức triển khai thực hiện. Trong điều kiện còn khó khăn, vướng mắc, đặc biệt trong giai đoạn sau dịch COVID-19, Bệnh viện đã từng bước bảo đảm nguồn cung ứng phục vụ hoạt động chuyên môn, góp phần duy trì ổn định hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Trong thời kỳ thanh tra, Bệnh viện cơ bản bảo đảm cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm và trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh; không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc hoặc vật tư y tế ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động chuyên môn và quyền lợi của người bệnh.

2. Một số tồn tại, hạn chế, vi phạm và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế và vi phạm

2.1.1. Công tác khám bệnh, chữa bệnh

(1) Về quy mô hoạt động và Giấy phép hoạt động

Chưa thực hiện thủ tục đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động khi có thay đổi về quy mô hoạt động theo Luật khám bệnh, chữa bệnh; tổ chức khám bệnh, chữa bệnh không đúng quy mô được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, Khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc kiểm tra, cấp giấy phép và điều chỉnh giấy phép hoạt động và giao chỉ tiêu kế hoạch giường bệnh hàng năm của Bệnh viện.

Trách nhiệm thuộc Sở Y tế và các Phòng, cá nhân có liên quan.

(2) Về xếp hạng bệnh viện

Sau khi hết thời hạn xếp hạng theo Quyết định số 3879/QĐ-UBND ngày 31/12/2015, Bệnh viện chưa chủ động lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xếp lại hạng bệnh viện theo quy định tại khoản 4 Phần II Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, Khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

(3) Về nhân sự hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Sở Y tế cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho bà Nguyễn Thị Ngọc Phương chưa đúng quy định.

Trách nhiệm thuộc Sở Y tế và các Phòng, cá nhân tham mưu, thực hiện có liên quan.

(4) Về thực hiện quy trình chuyên môn

Bệnh viện tổ chức khám sức khỏe khi chưa công bố cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe; hồ sơ khám sức khỏe còn thiếu sót, chưa phù hợp quy định.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, Khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

(5) Về cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động chuyên môn

Năm 2024 đến tháng 2/2026, Bệnh viện thực hiện ghép Khoa Nội nhi - Tổng quát vào Khoa Truyền nhiễm để thành lập Khoa khám, chữa bệnh theo yêu cầu; tháng 3 năm 2026, tái lập khoa Nội nhi - Tổng quát điều trị các bệnh nội, nhi, nhiễm nhi. Trong quá trình tổ chức lại cơ cấu các khoa, phòng chuyên môn, Bệnh viện chưa thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy phép hoạt động theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 54 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và Điều 67 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, Khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

(6) Về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

Bệnh viện chưa thành lập tổ tự kiểm tra công tác phòng, chống lạm dụng, gian lận, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế theo quy định. Qua kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh BHYT tháng 3/2026, có 02 trường hợp bác sĩ nghỉ trực nhưng vẫn phát sinh y lệnh trên hệ thống hồ sơ bệnh án điện tử đối với 10 lượt khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, Khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

2.1.2. Công tác đấu thầu, mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, sinh phẩm, thiết bị y tế

(1) Đối với 04 gói thầu áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp

Bệnh viện chưa lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể trên cơ sở dự toán và nhu cầu mua sắm chung của đơn vị, mà thực hiện phê duyệt kế hoạch lựa chọn

nhà thầu riêng lẻ theo từng đợt, từng lần mua sắm; áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp chưa đúng theo quy định tại Điều 25 Luật Đấu thầu năm 2023 và Điều 80 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ; nghiệm thu, nhập kho đối với một số hàng hóa với 46 mặt hàng do Công ty TNHH Thiết bị y tế Bình Minh cung cấp có hạn sử dụng dưới 12 tháng là không đáp ứng yêu cầu theo hồ sơ mời thầu và hợp đồng đã ký kết.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, Khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

(2) Đối với 02 gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng

- Bệnh viện lựa chọn đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ còn hạn chế, chưa làm rõ đầy đủ năng lực, kinh nghiệm, hợp đồng tương tự và nhân sự chủ chốt của đơn vị tư vấn theo quy định. Việc lập, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu còn thiếu một số tài liệu như dự thảo kế hoạch lựa chọn nhà thầu và báo cáo thẩm định theo quy định.

- Đối với gói thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm sinh học phân tử - miễn dịch, nhà thầu cung cấp một số mặt hàng có hạn sử dụng đối với 70 mặt hàng không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Đối với gói thầu mua thuốc generic, Bệnh viện thực hiện nhập kho vượt số lượng và vượt giá trị hợp đồng đã ký kết khi chưa thực hiện thủ tục điều chỉnh, bổ sung hợp đồng theo quy định là chưa bảo đảm quy định tại Điều 69 và Điều 70 Luật Đấu thầu năm 2023.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, Khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

(3) Đối với 05 gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu

- Bệnh viện có gói thầu không lập hoặc lập không đầy đủ các tài liệu theo quy định như: dự toán mua sắm; hồ sơ yêu cầu; biên bản thương thảo hợp đồng; báo cáo thẩm định; quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu chưa tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Đấu thầu năm 2023 và Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Bệnh viện triển khai thực hiện chỉ định thầu mua sắm, trong đó có loại thuốc Ursodeoxycholic acid thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương có giá cao hơn giá trúng thầu tập trung đã được Sở Y tế phê duyệt tại Quyết định số 430/QĐ-SYT ngày 20/5/2025. Tuy số lượng ít nhưng thiếu sót trên cần chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, Khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

2.1.3. Việc chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí

(1) Quy chế chi tiêu nội bộ

Bệnh viện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ chưa cập nhật đầy đủ quy định pháp luật hiện hành; một số nội dung chi và mức chi không phù hợp quy định.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, Khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

(2) Quản lý nguồn thu

Bệnh viện chưa lập hồ sơ đề nghị khai thác tài sản công theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, Khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

Bệnh viện hạch toán chưa đúng nguồn thu đối với số tiền 55.611.000 đồng từ khoản thu bán sổ khám bệnh, làm ảnh hưởng đến việc xác định nghĩa vụ tài chính và trích lập các quỹ.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, Khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

(3) Chi trả chế độ, chính sách

Bệnh viện chi phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp độc hại, phụ cấp bằng hiện vật và phụ cấp thường trực đối với một số đối tượng không đúng quy định (chi phụ cấp ưu đãi nghề 20% đối với bảo vệ, lái xe (hợp đồng) với số tiền **180.902.160 đồng**; chi phụ cấp độc hại cho tất cả viên chức, người lao động làm việc tại các phòng: Kế hoạch - Tổng hợp; Tài chính - Kế toán; Tổ chức - Hành chính được hưởng phụ cấp độc hại, nguy hiểm với số tiền **147.644.439 đồng**; chi phụ cấp độc hại bằng hiện vật cho tất cả viên chức, người lao động làm tại các phòng số tiền **113.921.000 đồng**; chi phụ cấp ca trực thường trực số tiền **40.146.750 đồng**); việc tổ chức trực chuyên môn chưa bảo đảm yêu cầu theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, Khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

(4) Kinh phí cải cách tiền lương

Bệnh viện lập dự toán kinh phí cải cách tiền lương chưa sát thực tế, dẫn đến xác định nhu cầu và cấp có thẩm quyền cấp kinh phí không đúng số tiền **1.232.760.000 đồng**.

Trách nhiệm thuộc về Sở Y tế, Bệnh viện và các Phòng, khoa, cá nhân có liên.

(5) Nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Bệnh viện chưa kê khai, nộp đầy đủ thuế đối với một số khoản doanh thu theo quy định, số tiền được xác định phải đóng số tiền **4.520.841 đồng**.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, Khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

(6) Trích lập và sử dụng các quỹ

Bệnh viện trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp chưa đúng tỷ lệ quy định, số tiền phải trích bổ sung vào quỹ số tiền **34.403.871 đồng**; sử dụng Quỹ phúc lợi để chi một số nội dung không đúng mục đích, không đúng chế độ.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, Khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

2.2. Nguyên nhân và trách nhiệm

- **Nguyên nhân khách quan:** Do hệ thống văn bản pháp luật trong lĩnh vực y tế và đấu thầu có nhiều thay đổi, khó khăn cho việc tổ chức thực hiện; một số

quy định, hướng dẫn thiếu cụ thể trong thực tiễn áp dụng. Bên cạnh đó, khối lượng công việc lớn, áp lực chuyên môn cao và khó khăn trong tự chủ tài chính, biên chế, tổ chức bộ máy của đơn vị cũng ảnh hưởng đến công tác quản lý.

- **Nguyên nhân chủ quan:** Trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện đầy đủ; chưa kịp thời cập nhật, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật mới; công tác kiểm soát nội bộ, đấu thầu, tài chính, BHYT và quản lý phần mềm chuyên môn chưa tốt. Một bộ phận nhân sự chưa nắm vững quy định chuyên môn và pháp luật liên quan, dẫn đến sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- **Trách nhiệm:** Các tổ chức và cá nhân đã được xác định tại Mục III Kết luận này.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ kết quả thanh tra và quy định của pháp luật, Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý như sau:

1. Chấn chỉnh trong công tác quản lý

1.1. Giám đốc Sở Y tế

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Bệnh viện trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; đấu thầu, mua sắm, cung ứng thuốc, hoá chất, vật tư, sinh phẩm, thiết bị y tế và sử dụng các nguồn kinh phí. Trên cơ sở các nội dung đã được kết luận xác định trách nhiệm trên đây, chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục ngay các hạn chế, tồn tại và xem xét, chỉ đạo, xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền của mình; tham mưu UBND tỉnh xử lý các nội dung đúng phạm vi, chức năng, thẩm quyền.

- Rà soát, tổ chức tuyển dụng viên chức thuộc thẩm quyền; kiện toàn lãnh đạo Bệnh viện để thực hiện nhiệm vụ; rà soát hợp đồng viên chức, chế độ chính sách, kinh phí, tiền lương,... kịp thời có văn bản hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp trực thuộc để chấp hành thống nhất, đúng quy định; đồng thời rà soát các quy định có liên quan mà hiện nay thiếu hướng dẫn, có bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn, hoặc chưa có quy định thì kịp thời tham mưu đề nghị Bộ Y tế và cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho kịp thời, phù hợp với thực tiễn hoặc có văn bản hướng dẫn việc thực hiện.

1.2. Giám đốc Bệnh viện Bệnh nhiệt đới

Chỉ đạo phát huy ưu điểm, chấn chỉnh, khắc phục ngay các hạn chế, tồn tại, sai phạm đã được chỉ ra theo kết luận này. Trong đó:

- Dừng việc khám sức khỏe khi định kỳ cho viên chức, người lao động khi chưa đảm bảo điều kiện theo quy định; chấm dứt thu tiền phí hồ sơ bệnh án từ ngày 01/4/2026; chấm dứt chi trả phụ cấp ưu đãi nghề đối với các hợp đồng bảo vệ, lái xe; ưu đãi độc hại, ưu đãi bằng hiện vật; chấm dứt việc sử dụng quỹ phúc lợi để chi trả các chế độ không đúng quy định.

- Rà soát, sắp xếp lại cơ sở vật chất, giường bệnh bảo đảm phù hợp nhu cầu điều trị nội trú thông thường của người bệnh; thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo đúng cơ cấu tổ chức khoa, phòng chuyên môn và hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu theo quy định.

- Chấn chỉnh công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, không để xảy ra trường hợp bác sĩ nghỉ trực thực hiện y lệnh khám bệnh, chữa bệnh trên phần mềm bệnh án điện tử (phần mềm HIS). Quản lý trang thiết bị y tế, an toàn bức xạ và công tác kiểm định, hiệu chuẩn, bảo dưỡng thiết bị theo quy định.

- Chấn chỉnh toàn diện công tác đấu thầu, mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, sinh phẩm và thiết bị y tế; thực hiện đúng trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu; bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế; không chia lẻ gói thầu, mua sắm trực tiếp, chỉ định thầu không đúng quy định; xem xét đánh giá năng lực, kinh nghiệm của các đơn vị tư vấn, thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đảm bảo đúng quy định pháp luật về đấu thầu.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công theo đúng quy định của pháp luật. Rà soát, sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ bảo đảm phù hợp quy định hiện hành; thu, chi, hạch toán kế toán đúng quy định pháp luật.

- Đối với các nội dung ngoài phạm vi thanh tra hoặc chưa được kiểm tra, xác minh của Đoàn thanh tra, đề nghị Bệnh viện tiếp tục rà soát, tự kiểm tra và thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với các đơn vị tư vấn lập tư vấn, nhà thầu có các sai phạm: Đề nghị Giám đốc Bệnh viện rà soát, xác định, cân nhắc khi lựa chọn đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, không để xảy ra sai phạm tương tự đã được nêu tại Kết luận thanh tra.

2. Về xử lý tài chính

2.1. Xử lý thu hồi

Chánh tra tỉnh theo thẩm quyền ban hành các quyết định tạm giữ tiền, xử lý, thu hồi nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền **1.534.472.189 đồng** đối với Bệnh viện, cụ thể các khoản kinh phí đã thực hiện không đúng quy định, cụ thể như sau:

- Chi phụ cấp độc hại: 147.644.439 đồng;
- Chi bồi dưỡng bằng hiện vật: 113.921.000 đồng;
- Chi phụ cấp thường trực: 40.146.750 đồng;
- Kinh phí cải cách tiền lương: 1.232.760.000 đồng.

2.2. Xem xét không thu hồi

Khoản chi phụ cấp ưu đãi nghề 20% với số tiền **180.902.160 đồng** đã chi cho bảo vệ, lái xe (hợp đồng) không đúng đối tượng theo giải trình và đề nghị của Bệnh viện, Thanh tra tỉnh xem xét không thu hồi số tiền trên, đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm.

2.3. Trích nộp bổ sung và hạch toán lại nguồn thu

- Nộp thuế bổ sung số tiền 4.520.841 đồng đối với doanh thu các khoản thu như: Thu thực hành giảng dạy, thu bán sổ khám bệnh và thu phí dịch vụ y tế với tổng số tiền 238.130.570 đồng;

- Trích bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp với số tiền 34.403.871 đồng do trích lập chưa đúng tỷ lệ theo quy định;

- Hạch toán lại nguồn thu từ bán sổ khám bệnh với số tiền 55.611.000 đồng.

3. Về xử lý trách nhiệm

Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Giám đốc Sở Y tế và Bệnh viện Bệnh nhiệt đới theo thẩm quyền, phân cấp quản lý tổ chức rà soát, xác định trách nhiệm đầy đủ đối với tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý, tiến hành kiểm điểm, làm rõ nguyên nhân hạn chế, thiếu sót, vi phạm để xem xét, chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm theo các nội dung đã được xác định tại Mục III Kết luận này.

Yêu cầu Sở Y tế, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Khánh Hòa thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Kết luận thanh tra, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời gửi Thanh tra tỉnh để theo dõi kết quả thực hiện Kết luận, xử lý sau thanh tra **trước ngày 16/7/2026**./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- CTT và PCTT (Ng.K.Đông);
- Sở Y tế (để phối hợp, thực hiện);
- Bệnh viện Bệnh nhiệt đới (để t/h);
- Lưu: VT, ĐTT67, PNV8.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Khắc Đông

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG PHỤ CẤP ƯU ĐÃI NGHỀ KHÔNG ĐÚNG THEO NGHỊ ĐỊNH
SỐ 56/2011/NĐ-CP VÀ THÔNG TƯ LIÊN TỊCH 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC
(Kèm theo Kết luận thanh tra số M/KL-TTT ngày 10 tháng 6 năm 2026)

STT	Họ và tên	Đối tượng			Chức danh nghề nghiệp	Nhiệm vụ được phân công	TỔNG CỘNG
		Viên chức	Hợp đồng nghề vụ chuyên môn	Hợp đồng 111			
NĂM 2024							
1	Lê Hữu Phước			X	Bảo vệ	TCHC	11.028.960
2	Văn Chiến Hòa			X	Bảo vệ	TCHC	11.028.960
3	Nguyễn Tấn Kha			X	Bảo vệ	TCHC	11.028.960
4	Nguyễn Văn Chức			X	Bảo vệ	TCHC	11.028.960
5	Lê Công Thường			X	Lái xe	TCHC	11.972.880
6	Võ Nguyên Vũ			X	Lái xe	TCHC	10.819.440
7	Nguyễn Minh Hào			X	Lái xe	TCHC	16.612.560
	TỔNG						83.520.720
NĂM 2025							
1	Lê Hữu Phước			X	Bảo vệ	TCHC	12.720.240
2	Văn Chiến Hòa			X	Bảo vệ	TCHC	12.720.240
3	Nguyễn Tấn Kha			X	Bảo vệ	TCHC	12.720.240
4	Nguyễn Văn Chức			X	Bảo vệ	TCHC	12.720.240
5	Lê Công Thường			X	Lái xe	TCHC	14.376.960
6	Võ Nguyên Vũ			X	Lái xe	TCHC	12.523.680
7	Nguyễn Minh Hào			X	Lái xe	TCHC	19.599.840
	TỔNG						97.381.440
TỔNG CỘNG		180.902.160					

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH HƯỞNG PHỤ CẤP ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,
VIÊN CHỨC, NLĐ KHÔNG ĐÚNG ĐỐI TƯỢNG
THEO THÔNG TƯ SỐ 07/2025/TT-BNV NGÀY 05/01/2025 CỦA BỘ NỘI VỤ
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 11/KL-TTT ngày 10 tháng 6 năm 2026)

NĂM 2024

STT	Họ và tên	Đối tượng theo Thông tư số 07/2005/TT-BNV			Vị trí việc làm	Khoa phòng	Hệ số	Tổng cộng
		Viên chức	Hợp đồng nghiệp vụ chuyên môn	Hợp đồng 111				
1	Nguyễn Thị Qua Hạ			X	TCCB	DD	0,1	891.818
2	Ngô Thị Ngọc Kiều		X		CN ĐD	DD	0,1	2.430.000
3	Lương Thu Thủy	X			CN ĐD	KHTH	0,1	1.949.925
4	Nguyễn Thị Kim Ngân	X			Th.S QL BV CNĐD	KHTH	0,1	1.169.217
5	Đỗ Nhật Nguyên	X			ĐH Dược	KHTH	0,1	1.349.304
6	Huỳnh Thị Thùy Dương		X		CN QTKD	KHTH	0,1	2.294.890
7	Huỳnh Quốc Nhân		X		CĐ Tin Học	KHTH	0,1	2.352.003
8	Nguyễn Thái Huy		X		CNTT	KHTH	0,1	993.913
9	Trương Thị Thùy Trang		X		ĐD TH	KHTH	0,1	2.298.941
10	Trương Thị Tim		X		CN YTCC	KHTH	0,1	2.323.603
11	Lê Minh Tài		X		BS YHDP	KHTH	0,1	2.300.576
12	Hồ Thanh Hiếu		X		CĐ CNTT	KHTH	0,1	1.422.453
13	Trần Nam Quân	X			BSCKII	PGĐ	0,1	1.971.898
14	Phạm Nguyễn Khánh Hiền	X			CN ĐD	TCHC	0,1	2.358.712
15	Bùi Thị Thủy Vy	X			CĐ ĐD	TCHC	0,1	2.246.250
16	Từ tấn Tài	X			BS CKII	TCHC	0,1	234.000
17	Nguyễn Hoàng Minh Sang		X		CĐ Điện	TCHC	0,1	2.354.071
18	Nguyễn Thị Bê			X	Hộ lý	TCHC	0,1	2.244.020
19	Nguyễn Minh Hào			X	Lái xe	TCHC	0,1	1.540.674
20	Lê Hữu Phước			X	Bảo vệ	TCHC	0,1	1.646.332
21	Nguyễn Văn Chức			X	Bảo vệ	TCHC	0,1	1.599.454
22	Nguyễn Tấn Kha			X	Bảo vệ	TCHC	0,1	1.644.686
23	Văn Chiến Hòa			X	Bảo vệ	TCHC	0,1	1.580.824
24	Lê Công Thường			X	Lái xe	TCHC	0,1	1.547.851
25	Lê Thị Trúc Hà			X	Hộ lý	TCHC	0,1	371.153
26	Đinh Thị Cẩm			X	Hộ lý	TCHC	0,1	1.350.000
27	Võ Nguyên Vũ			X	Lái xe	TCHC	0,1	1.679.147
28	Nguyễn Hoàng Vũ		X		CN XN, TH.S QL BV	TCHC	0,1	200.571
29	Nguyễn Trương Trung Hiếu		X		CN XN	TCHC	0,1	189.429
30	Đỗ Thị Thanh Thảo		X		ĐH-TC-NH	TCKT	0,1	2.311.813
31	Trần Đan Phong		X		CN KT	TCKT	0,1	2.344.423
32	Nguyễn Bình Phương Ái		X		KTTC	TCKT	0,1	979.216
33	Nguyễn Thị Kim Thùy		X		CN KT	TCKT	0,1	2.396.348
34	Nguyễn Như Thành		X		TC KT	TCKT	0,1	2.295.838
35	Nguyễn Thị Anh Thư		X		TC KT	TCKT	0,1	2.169.829
36	Nguyễn Hoàng Nam		X		TC-KT	TCKT	0,1	528.750
37	Lê Thị Mỹ Dung		X		TCKT	TCKT	0,1	669.351
38	Nguyễn Thị Kim Thảo		X		CN KT	TCKT	0,1	2.365.598
39	Nguyễn Bảo Hoàng Nhung		X		TCKT	TCKT	0,1	985.311
40	Lục Tiểu Phụng		X		CN KT	TCKT	0,1	1.683.712
41	Lê Ngọc Huyền Trân		X		TCKT	TCKT	0,1	169.870
TỔNG								65.435.774

NĂM 2025

1	Phạm Nguyễn Khánh Hiền	X			CN ĐD	ĐD-CTXH	0,1	2.742.378
2	Bùi Thị Thủy Vy	X			CĐ ĐD	ĐD-CTXH	0,1	2.503.406
4	Huỳnh Thị Thùy Dương		X		CN QTKD	ĐD-CTXH	0,1	2.696.280
6	Ngô Thị Ngọc Kiều		X		CNĐD	ĐD-CTXH	0,1	234.000
9	Nguyễn Thị Kim Ngân	X			Th.S QL BV, CN ĐD	KHTH	0,4	1.563.318
10	Lương Thu Thủy	X			CN ĐD	KHTH	0,4	915.652
11	Huỳnh Quốc Nhân		X		KS CNTT	KHTH	0,1	2.737.913
12	Trương Thị Tim		X		CN YTCC	KHTH	0,1	2.739.471
13	Lê Minh Tài		X		BS YHDP	KHTH	0,1	2.760.249

[illegible]

PHỤ LỤC 3

**Danh sách đối tượng hưởng phụ cấp độc hại bằng hiện vật không đúng theo quy định tại
Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 11.KL/TTT ngày 10.tháng 6.năm 2026)

NĂM 2024

STT	Họ và tên	Viên chức	Hợp đồng nghiệp vụ chuyên môn	Hợp đồng 111	Khoa phòng	Hệ số phụ cấp được hưởng		Tổng cộng
						Số tiền	Mức chi	
			X		DD	13.000	1	1.573.000
1	Ngô Thị Ngọc Kiều		X		DD	13.000	1	1.170.000
2	Nguyễn Thị Qua Hạ			X	DD	13.000	1	988.000
3	Nguyễn Đông	X			GD	13.000	1	1.261.000
4	Huỳnh Quốc Nhân		X		KHTH	13.000	1	1.014.000
5	Nguyễn Thái Huy		X		KHTH	13.000	1	663.000
6	Đỗ Nhật Nguyên	X			KHTH	13.000	1	858.000
7	Lương Thu Thủy	X			KHTH	13.000	1	1.183.000
8	Trương Thị Thùy Trang		X		KHTH	13.000	1	1.170.000
9	Trương Thị Tím		X		KHTH	13.000	1	1.222.000
10	Lê Minh Tài		X		KHTH			260.000
11	Hồ Thanh Hiếu		X		KHTH			936.000
12	Trần Nam Quân	X			PGĐ	13.000	1	1.222.000
13	Nguyễn Hoàng Minh Sang		X		TCHC	13.000	1	1.287.000
14	Phạm Nguyễn Khánh Hiền	X			TCHC	13.000	1	1.248.000
15	Bùi Thị Thủy Vy	X			TCHC	13.000	1	1.248.000
16	Nguyễn Thị Thùy Dung		X		TCHC	13.000	1	845.000
17	Nguyễn Minh Hào			X	TCHC	13.000	1	819.000
18	Lê Công Thường			X	TCHC	13.000	1	988.000
19	Võ Nguyên Vũ			X	TCHC	13.000	1	910.000
20	Lê Hữu Phước			X	TCHC	13.000	1	884.000
21	Nguyễn Văn Chức			X	TCHC	13.000	1	949.000
22	Nguyễn Tấn Kha			X	TCHC	13.000	1	871.000
23	Văn Chiến Hòa			X	TCHC	13.000	1	273.000
24	Từ Tấn Tài	X			TCHC	13.000	1	234.000
25	Nguyễn Hoàng Vũ		X		TCHC	13.000	1	221.000
26	Nguyễn Trương Trung Hiếu		X		TCHC	13.000	1	1.287.000
27	Nguyễn Thị Kim Thùy		X		TCKT	13.000	1	1.170.000
28	Đỗ Thị Thanh Thảo		X		TCKT	13.000	1	1.209.000
29	Nguyễn Như Thành		X		TCKT	13.000	1	910.000
30	Nguyễn Bình Phương Ái		X		TCKT	13.000	1	1.131.000
31	Nguyễn Thị Anh Thư		X		TCKT	13.000	1	923.000
32	Nguyễn Bảo Hoàng Nhung		X		TCKT	13.000	1	1.222.000
33	Trần Đan Phong		X		TCKT	13.000	1	728.000
34	Lê Thị Mỹ Dung		X		TCKT	13.000	1	52.000
35	Lê Ngọc Huyền Trân		X		TCKT	13.000	1	1.209.000
36	Nguyễn Thị Kim Thảo		X		TCKT	13.000	1	481.000
37	Nguyễn Hoàng Nam		X		TCKT			520.000
38	Lục Tiểu Phụng		X		TCKT			35.139.000
TỔNG								

NĂM 2025

1	Huỳnh Thị Thùy Dương		X		ĐD-CTXH-DD	13.000	1	2.940.000
---	----------------------	--	---	--	------------	--------	---	-----------

PHỤ LỤC 4

BẢNG CHI TIỀN TRỰC HỒI SỨC CHO VCNLĐ KHÔNG ĐÚNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 73/2011/QĐ-TTg NGÀY 28/11/2011

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 11/KL-TTT ngày 10 tháng 6 năm 2026)

NĂM 2024			
STT	HỌ VÀ TÊN	KHOA/PHÒNG	TỔNG
1	Nguyễn Thị Hạnh	TN HIV/AIDS	526.500
2	Quảng Vũ Quang Vinh	TN HIV/AIDS	472.500
3	Phan Tùng Châu	TN HIV/AIDS	438.750
4	Lê Quyết Thắng	TN HIV/AIDS	171.000
5	Đỗ Duy Bình	CC	180.000
6	Nguyễn Bùi Nhật Tuyên	CC	555.750
7	Mai Thị Hoàng Ý	CC	3.867.750
8	Nguyễn Thị Dũng	CC	3.964.500
9	Bùi Thị Thúy Tâm	CC	3.102.750
10	Nguyễn Thị Thu Liên	CC	3.618.000
11	Lê Thị Hoàng Ka	K.KHAM	204.750
12	Mang Thị Ánh Trúc	TN HIV/AIDS	234.000
13	Ka Am	TN HIV/AIDS	351.000
14	Nguyễn Ngọc Tài	TN HIV/AIDS	263.250
15	H Nết Hwing	TN HIV/AIDS	526.500
16	Nguyễn Đỗ Thanh Hà	CC	1.831.500
17	Nguyễn Công Minh	CC	3.640.500
18	Đỗ Hoàng Minh	CC	614.250
19	Bùi Hương Nhân	CC	2.936.250
20	Phạm Huỳnh Minh Thư	CC	438.750
21	H Mốt Niê	K.KHAM	87.750
22	Nguyễn Thị Khánh Hòa	K.KHAM	585.000
23	Nguyễn thúy Vân	TN HIV/AIDS	117.000
TỔNG			28.728.000
NĂM 2025			
1	Nguyễn Thị Hạnh	TN HIV/AIDS	117.000
2	Quảng Vũ Quang Vinh	TN HIV/AIDS	234.000
3	Phan Tùng Châu	TN HIV/AIDS	146.250
4	Nguyễn Bùi Nhật Tuyên	CC	234.000
5	Mai Thị Hoàng Ý	CC	1.500.750
6	Nguyễn Thị Dũng	CC	1.536.750
7	Bùi Thị Thúy Tâm	CC	1.575.000
8	Nguyễn Thị Thu Liên	CC	1.536.750
9	Lê Thị Hoàng Ka	K.KHAM	29.250
10	Mang Thị Ánh Trúc	TN HIV/AIDS	29.250
11	Ka Am	TN HIV/AIDS	175.500
12	Nguyễn Ngọc Tài	TN HIV/AIDS	292.500
13	H Nết Hwing	TN HIV/AIDS	204.750

14	Nguyễn Công Minh	CC	1.534.500
15	Đỗ Hoàng Minh	CC	234.000
16	Bùi Hương Nhân	CC	1.599.750
17	Nguyễn Thị Khánh Hòa	K.KHAM	146.250
18	Nguyễn thủy Vân	TN HIV/AIDS	146.250
19	Đặng Thị Ngọc Châu	K.KHAM	29.250
20	Hồ văn Tuấn	CC	29.250
21	Lê Ngọc Thanh	CC	87.750
TỔNG			11.418.750
TỔNG CỘNG			40.146.750